

Số: /2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế,
bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số nhóm đối tượng
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA..., KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, ngoài mức ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo chính sách do cơ quan Trung ương ban hành.

2. Đối tượng và mức hỗ trợ

2.1. Về bảo hiểm y tế

a) Đảng viên có từ 30 năm tuổi Đảng trở lên có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh chưa có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Cựu Thanh niên xung phong có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh chưa có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

c) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh chưa có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế.

d) Học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, sinh viên các trường nghề của tỉnh được hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế.

đ) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ được hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế.

e) Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh chưa có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

f) Chức việc, chức sắc thuộc tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh chưa có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

g) Người khuyết tật có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh chưa có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

h) Người tham gia các tổ thu gom rác tại các thôn, khu phố có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh chưa có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

2.2. Về Bảo hiểm xã hội tự nguyện

a) Người thuộc gia đình hộ nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn do Chính phủ quy định.

b) Người thuộc gia đình hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm

xã hội hằng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn do Chính phủ quy định.

c) Các đối tượng còn lại có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn do Chính phủ quy định.

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng hỗ trợ trong cùng thời kỳ thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

5. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Bãi bỏ các nội dung của các Nghị quyết trước đây do Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) và tỉnh Thái Bình (cũ) ban hành có nội dung trái với nội dung của Nghị quyết này.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa ..., Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, GD&ĐT, Nội vụ, Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Như Điều 2;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn